TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 79/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 28 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 96/2026/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn F, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh Lù Đức H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn F, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị N và anh Lù Đức H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị N và anh Lù Đức H thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Vũ Thị N và anh Lù Đức H có hai con chung là cháu Lù Tuấn V, sinh ngày 18/01/2013 và cháu Lù Vũ Cẩm A, sinh ngày 01/05/2020. Chị Vũ Thị N và anh Lù Đức H thoả thuận thống nhất giao cháu Lù Tuấn V và cháu L Vũ Cẩm A cho chị Vũ Thị N chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Chị Vũ Thị N và anh Lù Đức H thoả thuận thống nhất, anh Lù Đức H cấp dưỡng nuôi cháu Lù Tuấn V và cháu L Vũ Cẩm A mỗi cháu 2.000.000đồng/tháng, tổng số tiền cấp dưỡng là 4.000.000đồng/tháng theo phương thức định kỳ hàng tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày 01/6/2026.

Anh Lù Đức H có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về con riêng: Không có.

Về tài sản chung, tài sản riêng và các khoản nợ: Chị Vũ Thị N và anh Lù Đức H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng số tiền án phí chị Vũ Thị N phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0000787 ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Chị Vũ Thị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 6;
- THADS tỉnh Tuyên Q uang;
- UBND xã Hoàng Su Phì, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Bình